

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND-NN Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

V/v chỉ đạo, triển khai thực hiện
Nghị định số 112/2024/NĐ-CP
ngày 11/9/2024 của Chính phủ
quy định chi tiết về đất trồng lúa.

Kính gửi:

- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT; Tài chính;
Tài nguyên và Môi trường; Kế hoạch và Đầu tư;
Tur pháp; Xây dựng;
- Ban QL KKT Nghi Sơn và các KCN;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 112/2024/NĐ-CP quy định chi tiết về đất trồng lúa (sau đây gọi tắt là Nghị định số 112/2024/NĐ-CP); để triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, hiệu quả nội dung Nghị định nêu trên, đảm bảo ổn định an ninh lương thực và quá trình chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa (đặc biệt là khu vực chuyên trồng lúa nước, vùng lúa có năng suất chất lượng cao) sang các mục đích khác phải được xem xét, phân tích, đánh giá kỹ lưỡng, thận trọng, cân đối hợp lý, dựa trên nguyên tắc bảo vệ đất trồng lúa theo chỉ tiêu đã được Thủ tướng Chính phủ phân bổ và việc sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật. Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo như sau:

1. Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan, tiếp tục quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, hiệu quả các nội dung Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa đến các tổ chức, cá nhân liên quan biết, chấp hành thực hiện.

2. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT

a) Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị có liên quan điều tra, rà soát và tham mưu cho UBND tỉnh xem xét, phê duyệt vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao theo tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP; kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa hằng năm trên phạm vi toàn tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP và tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh quyết định loại cây trồng lâu năm được chuyển đổi trên đất trồng lúa còn lại,

đảm bảo phù hợp điều kiện thực tế địa phương theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP; hoàn thành xong trước ngày 30/11/2024.

b) Tổ chức thẩm định, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt (đối với công trình có sử dụng diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên) quy định tại Điều 11 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.

c) Kế thừa và thực hiện trình tự, thủ tục đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa của tỉnh theo định kỳ 05 năm/lần quy định điểm c khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tư pháp, các đơn vị có liên quan tham mưu trình UBND tỉnh ban hành quy định về diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP và quy định của pháp luật khác liên quan; báo cáo UBND tỉnh trước ngày 25/11/2024.

e) Phối hợp chặt chẽ với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành quy định về mức nộp cụ thể số tiền được xác định theo diện tích đất chuyên trồng lúa phải chuyển sang mục đích phi nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.

f) Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra theo thẩm quyền việc thực hiện các hoạt động liên quan đến đất trồng lúa; đồng thời, hằng năm trước ngày 20/12, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và PTNT về kết quả thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa theo quy định.

3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Thực hiện thống kê, kiểm kê, cập nhật biến động, công bố công khai và quản lý chặt chẽ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

b) Thực hiện thẩm định bản kê khai diện tích đất chuyên trồng lúa (đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên) và ban hành văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền, gửi Sở Tài chính để xác định số tiền phải nộp, làm cơ sở thực hiện bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa theo quy định.

4. Giao Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tư pháp và các đơn vị có liên quan, tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định cụ thể nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động sản xuất lúa quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP và phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương; báo cáo UBND tỉnh trước ngày 20/11/2024.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tư pháp, tham mưu cho UBND tỉnh xem xét ban hành quy định về mức nộp cụ thể số tiền để bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.

c) Thực hiện việc xác định số tiền của người sử dụng đất được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa.

d) Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, các đơn vị có liên quan, thực hiện trình tự, thủ tục tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện trình tự, thủ tục quản lý, phân bổ nguồn kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp; tham mưu cân đối, bố trí nguồn ngân sách Nhà nước hỗ trợ đầu tư sản xuất lúa, bảo vệ đất trồng lúa và lập, chấp hành, quyết toán kinh phí thực hiện các chính sách về đất trồng lúa theo đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

5. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan, căn cứ nguồn vốn Ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu và khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công từ nguồn ngân sách địa phương trong từng kỳ đầu tư công trung hạn, để tham mưu UBND tỉnh báo cáo, trình cấp có thẩm quyền thực hiện chính sách hỗ trợ tại vùng quy hoạch đất trồng lúa có năng suất, chất lượng cao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

6. Giao Sở Xây dựng phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và PTNT, tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành quy định về diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa theo đúng quy định.

7. Giao Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh phối hợp chặt chẽ với các Sở, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ nêu trên; đồng thời chủ động quán triệt, tuyên truyền cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân liên quan chấp hành các quy định về quản lý đất trồng lúa, cơ chế, chính sách đầu tư, hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng, áp dụng khoa học và công nghệ hiện đại cho vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao theo quy định.

8. Giao Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Thực hiện các nội dung về quản lý, sử dụng đất trồng lúa của địa phương theo thẩm quyền, quy định tại Nghị định số 112/2024/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

b) Tổ chức công bố công khai và quản lý chặt chẽ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa đã được phê duyệt trên địa bàn.

c) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, các các Sở, ngành, đơn vị liên quan thực hiện trình tự, thủ tục lập, trình quyết quy hoạch vùng trồng lúa có năng suất, chất lượng cao tại địa phương.

d) Tổ chức xây dựng, chấp hành thực hiện kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa trên địa bàn theo quy định; theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa; định kỳ và đột xuất, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện (qua Sở Nông nghiệp và PTNT để theo dõi, tổng hợp, tham mưu) theo quy định.

e) Quản lý, kiểm tra, giám sát, triển khai thực hiện việc quản lý, bảo vệ đất trồng lúa tại địa phương; xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa và các hoạt động hỗ trợ theo thẩm quyền và quy định tại Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.

f) Tổ chức thẩm định, chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt khi xây dựng công trình trên đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa sang mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn theo thẩm quyền và quy định tại Điều 11 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP; chỉ đạo cơ quan chuyên môn xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền và số tiền người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp phải nộp, làm cơ sở bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa, trên địa bàn theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.

g) Phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và PTNT, các Sở, ngành cấp tỉnh thực hiện đánh giá, công bố tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng và cải tạo đất trồng lúa tại địa phương, đơn vị.

i) Đề xuất và triển khai thực hiện các nhiệm vụ và kinh phí thực hiện các hoạt động bảo vệ đất trồng lúa, chính sách hỗ trợ tại vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất chất lượng cao hàng năm, giai đoạn theo quy định.

Giao Sở Nông nghiệp và PTNT theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tình hình, kết quả thực hiện Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ở các địa phương, đơn vị và kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết những khó khăn, vướng mắc (nếu có) theo đúng quy định của pháp luật hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/cáo);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để b/cáo);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/cáo);
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN.

(MC443.10.24)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang